

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Biểu mẫu 18

*Kèm theo thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017
của Bộ Giáo dục và Đào tạo*

THÔNG BÁO

Công khai chất lượng đào tạo thực tế của Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, năm 2021 - 2022
(Về các học phần của từng khóa học, chuyên ngành, thông tin về đề án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp)

NGÀNH: GIÁO DỤC MẦM NON

1. Công khai các học phần của từng khóa học, chuyên ngành

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
1.	Triết học Mác – Lênin	Học phần giúp người học có hiểu biết căn bản, nền tảng, hệ thống về triết học Mác-Lênin. Từ đó, Học phần giúp người học biết vận dụng thế giới quan duy vật biện chứng và phương pháp biện chứng duy vật vào việc học tập, nghiên cứu các khoa học cụ thể; đồng thời phân tích và giải quyết được những vấn đề thực tiễn cuộc sống đặt ra, xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước.	3	Học kỳ 1	Tự luận
2.	Pháp luật đại cương	Học phần giúp người học vận dụng được các kiến thức về nhà nước và pháp luật để sử dụng trong giảng dạy và cách ứng xử của cá nhân trong xã hội khi liên quan đến pháp luật; đồng thời có kiến thức và cơ sở lý luận để học các học phần liên quan, thực hiện được các công việc liên quan đến nhà nước và pháp luật.	2	Học kỳ 1	Tự luận
3.	Giáo dục thể chất 1	Học phần giúp người học có kiến thức và biết rèn luyện thể chất, tập luyện thể thao để giữ gìn sức khỏe; bồi dưỡng kỹ năng vận động trong cuộc sống.	1	Học kỳ 1	Kiểm tra thực hành
4.	Tâm lí học đại cương	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về bản chất, đặc điểm của hiện tượng tâm lý và các quy luật tâm lý cơ bản của con người (nhận thức, tình cảm, ý chí, hành động và nhân cách...). Trên cơ sở đó giúp người học	2	Học kỳ 1	Trắc nghiệm, tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		vận dụng kiến thức vào thực tế để nhận diện, phân biệt, giải thích được các hiện tượng tâm lý cơ bản, góp phần định hướng cho hoạt động của người học.			
5.	Âm nhạc cơ bản	Học phần giúp người học nâng cao khả năng cảm thụ âm nhạc, nắm vững các kiến thức cơ bản về giai điệu, thể loại âm nhạc và hình thành các kỹ năng âm nhạc cơ bản như xướng âm, hát đúng giai điệu, nhịp điệu... Trên cơ sở đó, học phần góp phần giúp người học có thể chọn lựa các tác giả và tác phẩm âm nhạc thích hợp cho trẻ làm quen, góp phần phát triển khả năng cảm thụ và thể hiện âm nhạc của trẻ mầm non.	3	Học kỳ 1	Tự luận và trắc nghiệm
6.	Sinh lí đại cương và Sinh lí trẻ em	Học phần giúp người học có thể vận dụng kiến thức đó vào quá trình chăm sóc và giáo dục trẻ các lứa tuổi mầm non.	2	Học kỳ 1	Tự luận
7.	Nhập môn nghề giáo viên (mầm non)	Học phần giúp người học tìm hiểu trên thực tế cơ cấu và hoạt động của một trường mầm non, chức năng và nhiệm vụ của người giáo viên mầm non, các phẩm chất và năng lực cần thiết để trở thành người giáo viên mầm non và con đường phát triển nghề nghiệp. Trên cơ sở đó, người học có ý thức rõ ràng về nghề nghiệp tương lai.	1	Học kỳ 1	Tiểu luận
8.	Tiếng Việt (mầm non)	Học phần giúp người học nắm vững kiến thức cơ bản về ngữ âm và ngữ âm tiếng Việt hiện đại (âm tiết, hệ thống âm vị, chính âm, chính tả); từ vựng và từ vựng tiếng Việt hiện đại (cấu tạo từ, nghĩa của từ, các lớp từ); ngữ pháp và ngữ pháp tiếng Việt hiện đại (từ loại tiếng Việt, câu và liên kết câu, văn bản); phong cách học và phong cách học tiếng Việt hiện đại (các phong cách chức năng ngôn ngữ, một số biện pháp tu từ). Trên cơ sở đó, người học sử dụng tiếng Việt hiệu quả trong giao tiếp và phát triển ngôn ngữ cho trẻ.	3	Học kỳ 1	Tự luận
9.	Toán cơ sở (mầm non)	Học phần giúp người học nắm vững kiến thức cơ bản về số tự nhiên, tập hợp, lý thuyết về quan hệ hai ngôi, quan hệ hàm, khái niệm ánh xạ và có khả năng ứng dụng vào hình thành biểu tượng về số tự nhiên, tập hợp, quan hệ, số lượng cho trẻ mầm non. Học phần cũng góp phần phát triển ở người học khả năng tư duy logic.	2	Học kỳ 1	Tự luận
10.	Kinh tế chính trị học Mác – Lênin	Học phần giúp người học có những tri thức cơ bản, cốt lõi và mở rộng của Kinh tế chính trị Mác – Lênin trong bối cảnh phát triển kinh tế của đất	2	Học kỳ 2	Tự luận, trắc nghiệm,

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		nước và thế giới ngày nay; những vấn đề kinh tế chính trị cơ bản và mới của kinh tế thị trường, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, cách mạng công nghiệp và hội nhập quốc tế.			vấn đáp, tiểu luận
11.	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Học phần giúp người học hiểu biết về những vấn đề lí luận trong chủ nghĩa xã hội khoa học, đồng thời, học phần cũng giúp người học nắm bắt những kiến thức thực tiễn ở Việt Nam có liên quan đến những vấn đề lí luận trên.	2	Học kỳ 2	Tự luận, thuyết trình
12.	Ngoại ngữ học phần 1	Học phần giúp người học có khả năng vận dụng ngoại ngữ vào các tình huống giao tiếp hàng ngày ở trình độ trên bậc 2/6 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.	4	Học kỳ 2	Tự luận
13.	Tin học căn bản	Học phần giúp người học có khả năng sử dụng máy tính như một phương tiện phục vụ mục đích học tập và nghiên cứu, sử dụng máy tính với các phần mềm MS Word, MS Excel và MS PowerPoint thành thạo, truy cập Internet để tiếp cận với các thông tin mới và có thể học được các học phần khác có sử dụng máy tính.	3	Học kỳ 2	Thực hành
14.	Giáo dục thể chất 2	Học phần giúp người học nâng cao sức khỏe và bước đầu hướng dẫn tập luyện một số bài tập thể lực chuyên môn hỗ trợ cho môn thể thao mà người học đã lựa chọn tập luyện.	1	Học kỳ 2	Kiểm tra thực hành
15.	Giáo dục học đại cương	Học phần giúp người học hiểu biết và phát triển kỹ năng phân tích các vấn đề cơ bản về cấu trúc, nhiệm vụ, bản chất, động lực và hệ thống phương pháp dạy học theo các quan điểm dạy học truyền thống và hiện đại. Đồng thời, học phần cũng nhằm phát triển khả năng phân tích các đặc điểm, bản chất và nguyên tắc giáo dục; kỹ năng vận dụng phối hợp các phương pháp giáo dục trong tổ chức hoạt động giáo dục phát triển phẩm chất, nhân cách cho học sinh phổ thông.	2	Học kỳ 2	Tự luận, bài tập
16.	Mỹ thuật cơ bản	Học phần góp phần giúp người học có thể vận dụng được các kiến thức trên để thực hiện các nhiệm vụ giáo dục nghệ thuật cho trẻ MN và thực hiện được một số kỹ năng vẽ, nặn đơn giản như: kỹ thuật sử dụng cọ, màu, các loại giấy vẽ.	3	Học kỳ 2	Tự luận
17.	Tâm lý học mầm non 1	Học phần giúp người học hình thành và phát triển cho người học những lý luận chung về sự phát triển tâm lý trẻ em: một số trường phái chính, những	2	Học kỳ 2	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		vấn đề cơ bản về sự phát triển tâm lý trẻ em, các yếu tố tác động đến sự phát triển tâm lý trẻ em. Trên cơ sở đó, người học có khả năng ứng dụng lý luận tâm lý học trẻ em vào quá trình chăm sóc và giáo dục trẻ cũng như tư vấn cho phụ huynh về phương pháp nuôi dạy trẻ phù hợp với lứa tuổi.			
18.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh; về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; về Đảng Công sản và nhà nước Việt Nam; về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; về văn hóa, con người và đạo đức. Từ đó, Học phần giúp người học hình thành niềm tin vào lý tưởng cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh.	2	Học kỳ 3	Tự luận, tiểu luận
19.	Ngoại ngữ học phần 2	Học phần giúp người học có khả năng vận dụng ngoại ngữ vào các tình huống giao tiếp thông thường hoặc đặc biệt ở trình độ cận bậc 3/6 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.	3	Học kỳ 3	Tự luận
20.	Giáo dục thể chất 3	Học phần giúp người học tăng khả năng phối hợp vận động, lượng vận động trong thể lực chung và thể lực chuyên môn thông qua các bài tập thể lực đa dạng, chuyên biệt, bước đầu làm quen các hình thức và luật thi đấu của các môn thể thao mà người học đã lựa chọn tập luyện.	1	Học kỳ 3	Kiểm tra thực hành
21.	Múa cơ bản	Học phần góp phần giúp người học thực hiện và phân biệt được các động tác múa của các Dân tộc; Người học trình bày được những kiến thức cơ bản của luật động trong múa, câu múa và các cách phát triển câu múa từ đó xây dựng được quy trình giảng dạy động tác múa đơn giản cho trẻ Mầm non; Người học có khả năng áp dụng linh hoạt các phương pháp và hình thức giáo dục phù hợp với sự phát triển, nhu cầu và hứng thú của trẻ Mầm non.	3	Học kỳ 3	Thực hành
22.	Dinh dưỡng trẻ em	Học phần giúp người học vận dụng kiến thức về dinh dưỡng trẻ em vào quá trình chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ tại trường mầm non và có thể tư vấn cho phụ huynh về chế độ dinh dưỡng hợp lý, phòng một số bệnh liên quan đến dinh dưỡng không hợp lí cho trẻ mầm non.	2	Học kỳ 3	Tự luận
23.	Tâm lý học mầm non 2	Học phần giúp người học nắm vững các giai đoạn phát triển của trẻ em từ bào thai đến 6 tuổi: hoạt động chủ đạo của trẻ hài nhi, ấu nhi, mẫu giáo và	2	Học kỳ 3	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		đặc điểm tâm lý của các thời kì. Trên cơ sở đó, học phần giúp người học có khả năng đánh giá sự phát triển tâm lý của trẻ và ứng dụng vào quá trình chăm sóc, giáo dục trẻ cũng như tư vấn cho phụ huynh về phương pháp nuôi dạy trẻ phù hợp với lứa tuổi.			
24.	Giáo dục học mầm non	Học phần giúp người học hệ thống kiến thức và kỹ năng nền tảng ban đầu về giáo dục trẻ em lứa tuổi mầm non, gồm các nội dung: Các vấn đề lý luận chung của giáo dục học mầm non. Mô hình GDMN Việt Nam: Mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp giáo dục phát triển trẻ toàn diện 5 lĩnh vực (thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm - xã hội, thẩm mỹ); các nguyên tắc, hình thức, phương pháp, các điều kiện và đánh giá trong giáo dục trẻ mầm non. Các dạng hoạt động cơ bản của trẻ tại trường mầm non: vui chơi, học tập, tham quan dã ngoại và lễ hội sự kiện; tổ chức cuộc sống sinh hoạt của trẻ theo độ tuổi tại trường mầm non, lập kế hoạch giáo dục, người giáo viên mầm non; nội dung hình thức phối hợp giữa nhà trường và gia đình.	3	Học kỳ 3	Tự luận
25.	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1	Học phần giúp người học có cơ hội thâm nhập thực tế giáo dục: tìm hiểu và phân tích cơ cấu tổ chức, các hoạt động trên thực tế của một trường mầm non; bối cảnh kinh tế, xã hội và giáo dục tại địa phương; chức năng và nhiệm vụ của người giáo viên mầm non, phối hợp gia đình và nhà trường. Học phần giúp người học bước đầu tìm hiểu quá trình thực hiện chương trình giáo dục mầm non trên thực tế, thực hành các kỹ năng chăm sóc và giáo dục trẻ đã và đang học, kết nối lý thuyết với thực tiễn.	3	Học kỳ 3	Thực hành
26.	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Học phần giúp người học có sự hiểu biết về đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và nghiên cứu quá trình hình thành và quy luật ra đời của Đảng, quá trình Đảng lãnh đạo cách mạng giải phóng dân tộc, các cuộc kháng chiến cứu nước và bảo vệ độc lập dân tộc, cách mạng xã hội chủ nghĩa và công cuộc đổi mới. Từ đó hiểu rõ sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam.	2	Học kỳ 4	Tự luận, tiểu luận
27.	Ngoại ngữ học phần 3	Học phần giúp người học có khả năng vận dụng tốt ngoại ngữ trong việc giải quyết các tình huống giao tiếp ở trình độ bậc 3/6 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.	3	Học kỳ 4	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
28.	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	Học phần giúp người học hình thành cho người học sự phạm học hệ thống kiến thức cơ bản về khoa học và NCKH, về bản chất của NCKH cũng như cấu trúc logic của một công trình khoa học giáo dục, các phương pháp NCKH giáo dục; kỹ năng xác định tên một đề tài khoa học và xây dựng được một đề cương NCKH, trình bày một báo cáo khoa học giáo dục, và bước đầu biết vận dụng kỹ năng NCKH giáo dục vào học tập ở đại học; cung cấp cho người học những khái niệm căn bản của toán thống kê, những kiến thức lý thuyết và ứng dụng trong thống kê hiện đại; mô tả các dữ kiện định tính, định lượng, giải thích, suy diễn làm nền tảng cho việc học tập nâng cao về thống kê trong NCKH..	2	Học kỳ 4	Tiểu luận
29.	Văn học thiếu nhi (mầm non)	Học phần giúp người học nắm vững kiến thức cơ bản về quá trình hình thành, phát triển của văn học thiếu nhi, đặc trưng của văn học thiếu nhi nói chung và văn học thiếu nhi cho trẻ mầm non nói riêng cùng với một số tác giả và tác phẩm tiêu biểu. Trên cơ sở đó, học phần giúp người học có thể chọn lọc các tác phẩm và tác giả thích hợp cho trẻ làm quen và phát triển khả năng cảm thụ văn học của trẻ.	3	Học kỳ 4	Tự luận
30.	Vệ sinh trẻ em	Học phần giúp người học thực hiện được và có thể phân tích đánh giá các thao tác vệ sinh chăm sóc trẻ: rửa tay, rửa mặt, vệ sinh sinh dục tiết niệu cho trẻ mầm non.	2	Học kỳ 4	Tự luận
31.	Tổ chức hoạt động vui chơi	Học phần giúp người học hệ thống kiến thức và kỹ năng tổ chức hoạt động vui chơi – Hoạt động chủ đạo của trẻ em lứa tuổi mầm non, gồm các nội dung chính: tầm quan trọng của hoạt động vui chơi đối với việc học và phát triển của trẻ mầm non; nắm vững khái niệm hoạt động vui chơi và các quan điểm tâm lý - giáo dục về hoạt động vui chơi. Học phần cũng giúp người học phân biệt các loại trò chơi của trẻ mầm non và có khả năng lập kế hoạch, thiết kế môi trường và tổ chức hoạt động vui chơi của trẻ phù hợp với từng độ tuổi, với điều kiện trong lớp, ngoài trời và với các thời điểm khác nhau trong ngày.	2	Học kỳ 4	Tự luận
32.	Lý luận dạy học mầm non	Học phần giúp người học xem xét đặc thù và mục đích của dạy học ở bậc mầm non; các cách tiếp cận trong dạy học ở bậc mầm non đang được áp dụng ở Việt Nam và trên thế giới; các nguyên tắc dạy học ở bậc mầm non; nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học ở bậc mầm non và	2	Học kỳ 4	Tiểu luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		một số yếu tố giúp nâng cao chất lượng dạy học cho trẻ mầm non.			
33.	Phát triển chương trình giáo dục mầm non	Học phần giúp người học hệ thống kiến thức và kỹ năng lập kế hoạch tổ chức thực hiện và phát triển một chương trình giáo dục mầm non, gồm các nội dung chính: Các khái niệm cơ bản và các yếu tố chi phối chương trình giáo dục mầm non; các tiếp cận chương trình giáo dục mầm non trên thế giới. Chương trình khung giáo dục mầm non Việt Nam hiện hành và cách phát triển, tổ chức thực hiện chương trình cụ thể cho lớp/nhóm trẻ: xác định mục tiêu, lập kế hoạch cho năm học, giai đoạn và đánh giá thực hiện chương trình.	2	Học kỳ 4	Tiểu luận
34.	Phương pháp khám phá khoa học và xã hội	Học phần giúp người học nắm vững khái niệm và tầm quan trọng của hoạt động khám phá khoa học và xã hội đối với trẻ mầm non; đặc điểm nhận thức tự nhiên và xã hội ở tuổi mầm non và vai trò hỗ trợ của giáo viên. Học phần còn giúp người học có thể phân tích các cách tiếp cận và nguyên tắc chung trong tổ chức hoạt động khám phá khoa học và xã hội cho trẻ mầm non. Học phần cũng giúp người học có khả năng đánh giá khả năng, kinh nghiệm, hứng thú của trẻ để xác định mục tiêu, lập kế hoạch và chuẩn bị môi trường thích hợp cho trẻ khám phá. Học phần cũng hình thành ở người học khả năng phối hợp các phương pháp và hình thức tổ chức giúp trẻ khám phá khoa học và xã hội tích cực và hứng thú.	3	Học kỳ 5	Tự luận
35.	Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với toán	Học phần giúp người học hệ thống kiến thức và kỹ năng cơ bản về tổ chức quá trình giáo dục hình thành biểu tượng toán cho trẻ mầm non bao gồm: xác định nhiệm vụ, cơ sở khoa học, đặc điểm, nội dung, phương pháp, phương tiện, hình thức; cách thức phát triển chương trình, lập kế hoạch và đánh giá hoạt động giáo dục.	3	Học kỳ 5	Tự luận
36.	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 2	Học phần giúp người học có khả năng phân tích thực tế giáo dục ở các trường mầm non và các địa phương, tiếp tục tìm hiểu quá trình thực hiện chương trình giáo dục mầm non trên thực tế, kết nối lý thuyết với thực tiễn. Học phần tiếp tục hình thành ở người học khả năng lập kế hoạch và thực hiện các kỹ năng chăm sóc và giáo dục trẻ đã và đang học.	2	Học kỳ 5	Thực hành
37.	Giao tiếp sư phạm mầm non	Học phần giúp người học hệ thống kiến thức và kỹ năng cơ bản giúp người học nắm vững các đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và các nguyên tắc, kỹ năng giao tiếp phù hợp với trẻ mầm non. Trên cơ sở đó, học phần giúp	2	Học kỳ 5	Tiểu luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		người học thể hiện tình yêu thương, sự tôn trọng và có thể xử lý các tình huống trong giao tiếp với trẻ.			
38.	Ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục mầm non	Học phần giúp người học có các kiến thức về hệ thống các khái niệm ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong Giáo dục Mầm non; kỹ năng sử dụng phương tiện công nghệ trong việc tìm kiếm, lưu trữ, xây dựng nguồn tư liệu, tài liệu, thông tin; kỹ năng vận dụng được kiến thức và kỹ năng công nghệ thông tin để thiết kế tư liệu truyền thông, giáo án, hoạt động phục vụ cho việc nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ em	2	Học kỳ 5	Tự luận
39.	Mỹ thuật mầm non	Học phần giúp người học có thể vận dụng được các kiến thức và kỹ năng sử dụng một số vật liệu mở giúp trẻ hướng đến sự thích nghi, sáng tạo.	2	Học kỳ 5	Thực hành
40.	Hướng dẫn kỹ năng vẽ đơn giản một số chủ đề cho trẻ mầm non	Học phần giúp người học có các kiến thức về phương pháp và cách tiến hành tạo hình đơn giản một số chủ đề của trẻ mầm non, để thực hiện các nhiệm vụ giáo dục nghệ thuật cho trẻ. Kỹ năng cơ bản tạo hình(vẽ nét) một số chủ đề về tự nhiên, xã hội đơn giản cho trẻ mầm non.	2	Học kỳ 5	Thực hành
41.	Văn học dân gian (mầm non)	Học phần giúp người học nắm vững và hiểu sâu về văn học dân gian (VHDG) nói chung, VHDG dành cho trẻ mầm non nói riêng (Đặc trưng VHDG; Các thể loại VHDG; Nội dung VHDG dành cho trẻ mầm non; Phương pháp dạy – học VHDG dành cho trẻ mầm non; Một số vấn đề “tích hợp” từ VHDG...). Trên cơ sở đó, Học phần giúp người học có khả năng chọn lọc, phân tích, “cho trẻ làm quen với tác phẩm VHDG” đồng thời biết khơi dậy, phát triển khả năng cảm thụ văn học của trẻ em.	2	Học kỳ 5	Tự luận
42.	Âm nhạc mầm non	Học phần giúp người học biết, hiểu và vận dụng một số kiến thức về thể loại âm nhạc vào định hướng việc nghiên cứu, lựa chọn các tác phẩm có giai điệu phù hợp với lứa tuổi theo các chủ đề thường được sử dụng trong trường mầm non. Biết sử dụng đàn, kỹ năng luyện ngón và xếp hợp âm; các kỹ thuật xử lý trên đàn organ điện tử một cách phù hợp với thể loại âm nhạc, giai điệu bài hát trong chương trình tập bài hát cho trẻ mầm non.	2	Học kỳ 5	Tự luận hoặc thực hành
43.	Đồ chơi trẻ em	Học phần giúp người học phân tích và đánh giá một số mô hình giáo dục mầm non (GDMN) cổ điển và hiện đại được thừa nhận trên thế giới: Steiner, Froebel, Montessori, Reggio Emilia, High Scope; một số cách tiếp cận giáo dục tiên tiến: dạy học theo dự án, STEAM...; các mô hình giáo	2	Học kỳ 5	Thực hành

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		đục mầm non được đánh giá cao của các nước nói tiếng Anh (Úc, Niu-Zilân), Bắc Âu (Thụy Điển, Phần Lan, Na Uy), Châu Á (Singapore, Hàn Quốc, Nhật). Trên cơ sở đó, học phần giúp người học chọn lọc các bài học kinh nghiệm của thế giới và ứng dụng vào thực tế giáo dục mầm non Việt Nam.			
44.	Gia đình, cộng đồng và trẻ thơ	Học phần giúp người học các kiến thức về ảnh hưởng của gia đình và môi trường văn hóa xã hội đối với sự phát triển của trẻ, các đặc điểm của nền tảng giáo dục gia đình tốt cho trẻ mầm non và các đóng góp cần có của cộng đồng vào quá trình chăm sóc và giáo dục trẻ. Từ đó người học có khả năng xử lý các tình huống sư phạm, có khả năng tư vấn cho phụ huynh và cộng đồng từ hiểu biết về sự ảnh hưởng của gia đình, nhà trường, cộng đồng và xã hội đối với sự phát triển của trẻ, khả năng thiết lập và duy trì mối quan hệ hợp tác tích cực giữa gia đình, nhà trường và cộng đồng để nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non.	2	Học kỳ 5	Tiểu luận
45.	Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	Học phần giúp người học trình bày những khái niệm và tầm quan trọng của làm quen tác phẩm văn học đối với sự phát triển mọi mặt của trẻ mầm non; trình bày được đặc điểm cảm thụ văn học của trẻ mầm non và vai trò hỗ trợ của giáo viên. Học phần còn giúp người học định nghĩa được các nguyên tắc chung trong tổ chức hoạt động làm quen văn học và có thể đánh giá khả năng, hứng thú của trẻ. Lựa chọn tác giả và tác phẩm phù hợp, lập kế hoạch và chuẩn bị môi trường cho trẻ làm quen tác phẩm văn học. Học phần cũng hình thành ở người học khả năng phối hợp các phương pháp và hình thức tổ chức để nâng cao khả năng cảm thụ tác phẩm văn học và sáng tạo của trẻ.	3	Học kỳ 6	Tự luận
46.	Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non	Học phần giúp người học nắm vững các loại hình hoạt động tạo hình ở tuổi mầm non và tầm quan trọng của hoạt động tạo hình đối với sự phát triển toàn diện của trẻ, đặc điểm phát triển khả năng tạo hình và sáng tạo ở trẻ mầm non. Học phần hình thành ở người học khả năng đánh giá trẻ để xác định mục tiêu, lập kế hoạch và thiết kế môi trường hoạt động phù hợp. Học phần giúp người học có thể vận dụng các phương pháp và hình thức tổ chức khác nhau để kích thích trẻ trải nghiệm và sáng tạo với nhiều loại hình tạo hình và nguyên vật liệu khác nhau.	3	Học kỳ 6	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
47.	Đánh giá trong giáo dục mầm non	Học phần giúp người học nắm vững mục đích và nội dung của đánh giá việc học và phát triển của trẻ trong giáo dục mầm non, phân tích các cách tiếp cận, các loại hình, các phương pháp đánh giá trẻ mầm non. Học phần giúp người học có thể xử lý và sử dụng kết quả đánh giá để lên kế hoạch hoặc điều chỉnh các hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ.	3	Học kỳ 6	Tiểu luận
48.	Múa mầm non	Học phần giúp người học thực hiện và phân biệt được các động tác múa của các Dân tộc với đạo cụ ; Người học ứng dụng được những động tác và kiến thức đã học để xây dựng các động tác múa minh họa phù hợp với âm nhạc; Người học trình bày được cách thức xây dựng một tổ hợp động tác múa, và một bài múa minh họa cho trẻ Mầm non; đồng thời người học có khả năng áp dụng linh hoạt các phương pháp và hình thức giáo dục phù hợp với sự phát triển, nhu cầu và hứng thú của trẻ Mầm non.	2	Học kỳ 6	Tự luận hoặc vấn đáp
49.	Dàn dựng chương trình ca, múa, nhạc mầm non	Học phần giúp người học phân biệt được các hình thức ca hát, kĩ năng ca hát tại trường mầm non, xây dựng được các tiết mục ca hát cho trẻ; SV trình bày được các bước tiến hành dàn dựng 1 bài múa (minh họa, độc lập...) cho trẻ mầm non; Xây dựng được động tác, tổ hợp động tác, tuyển đội hình... phù hợp với lứa tuổi. Người học có khả năng áp dụng linh hoạt các phương pháp và hình thức giáo dục phù hợp với sự phát triển, nhu cầu và hứng thú của trẻ Mầm non. Từ đó, giúp người học xây dựng được cấu trúc của một chương trình Ca-Múa-Nhạc và có khả năng thực hành dàn dựng các tiết mục hát, múa cho toàn bộ một chương trình Ca- Múa-Nhạc cho trẻ mầm non theo chủ đề đã xây dựng.	2	Học kỳ 6	Thực hành
50.	Cách tiếp cận tích hợp trong giáo dục mầm non	Học phần giúp người học nắm vững quan điểm dạy học tích hợp ở bậc mầm non (bản chất và mục đích của tích hợp) và phân tích những khó khăn có thể nảy sinh khi dạy học tích hợp và thực trạng thực hiện dạy học tích hợp hiện nay. Học phần cũng giúp người học có thể phát triển Chương trình giáo dục theo cách tiếp cận tích hợp (theo chủ đề, sự kiện, dự án...).	2	Học kỳ 6	Tiểu luận
51.	Xây dựng khẩu phần ăn cho trẻ mầm non	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về các khái niệm khẩu phần ăn, thực đơn, nhu cầu dinh dưỡng cho trẻ mầm non, các nguyên tắc xây dựng khẩu phần – thực đơn cho trẻ em lứa tuổi mầm non, thế nào là khẩu phần ăn cân đối và hợp lý; vận dụng các kiến thức để đánh giá việc xây dựng thực đơn tại trường mầm non, xây dựng được thực đơn cho trẻ em	2	Học kỳ 6	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		các nhóm tuổi, xây dựng được khẩu phần ăn cân đối và hợp lí cho trẻ em lứa tuổi nhà trẻ và mẫu giáo.			
52.	Giáo dục hòa nhập	Học phần giúp người học có các kiến thức nền tảng về giáo dục hòa nhập: các quan điểm giáo dục, các mô hình, các nguyên tắc và qui trình dạy học hòa nhập cho trẻ có nhu cầu đặc biệt. Đồng thời, cung cấp những kiến thức về thực hiện điều chỉnh cho một số dạng khuyết tật cụ thể trong trường học hoà nhập.	2	Học kỳ 6	Tiểu luận
53.	Phương pháp giáo dục âm nhạc cho trẻ mầm non	Học phần giúp người học nắm vững khái niệm giáo dục âm nhạc trong trường mầm non và tầm quan trọng của giáo dục âm nhạc đối với sự phát triển toàn diện của trẻ. Học phần còn giúp người học hiểu rõ đặc điểm cảm thụ âm nhạc của trẻ mầm non, vai trò hỗ trợ của giáo viên, các nguyên tắc chung trong tổ chức hoạt động giáo dục âm nhạc ở trường mầm non. Học phần cũng giúp người học có thể đánh giá khả năng, hứng thú của trẻ để xác định mục tiêu, lựa chọn các tác phẩm, lập kế hoạch và chuẩn bị môi trường phù hợp. Học phần cũng hình thành ở người học khả năng phối hợp các phương pháp và hình thức tổ chức để nâng cao khả năng cảm thụ âm nhạc, vận động theo nhạc và sáng tạo của trẻ.	3	Học kỳ 6	Tự luận
54.	Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	Học phần giúp người học nắm vững kiến thức trong lĩnh vực giáo dục thể chất ở bậc học mầm non (nội dung, nguyên tắc, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học...) và vận dụng cơ sở lí luận vào thực tiễn tổ chức hoạt động giáo dục thể chất cho trẻ tại các trường mầm non.	3	Học kỳ 6	Tự luận
55.	Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non	Học phần giúp người học nắm vững khái niệm và tầm quan trọng của phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non, cơ sở tâm – sinh lý của sự phát triển ngôn ngữ; đặc điểm và các yếu tố ảnh hưởng tới sự phát triển ngôn ngữ của trẻ mầm non. Học phần giúp người học có thể đánh giá sự phát triển ngôn ngữ của trẻ để xác định mục tiêu, lập kế hoạch và xây dựng môi trường phù hợp giúp trẻ phát triển ngôn ngữ. Học phần cũng giúp người học có thể phối hợp các phương pháp và hình thức tổ chức khác nhau, phối hợp gia đình và nhà trường để phát triển ngôn ngữ cho trẻ hiệu quả.	3	Học kỳ 7	Tự luận
56.	Bệnh trẻ em và sơ cấp cứu	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về tình hình sức khỏe và bệnh tật ở trẻ em, công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ; Nguyên nhân, triệu chứng và cách chăm sóc phòng một số bệnh thường gặp ở trẻ	3	Học kỳ 7	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		em như các bệnh NKHHCT, bệnh tiêu chảy cấp, bệnh đau mắt đỏ, sâu răng...; Nguyên nhân, đường lây, triệu chứng và cách chăm sóc phòng một số bệnh truyền nhiễm thường gặp ở trẻ như bệnh lao, bệnh bạch hầu, bệnh sởi, bệnh sốt xuất huyết, bệnh tay chân miệng...; Có kiến thức cơ bản về sơ cấp cứu một số tai nạn thường gặp ở trẻ em MN; Thực hiện được sơ cấp cứu một số tai nạn thường gặp ở trẻ em mầm non; Phân tích được những nguy cơ gây bệnh tật và các tai nạn thương tích ở trẻ em trong các trường mầm non, từ đó đề xuất các biện pháp phòng tránh một số bệnh ở trẻ em và phòng tránh các tai nạn thương tích thường gặp ở trẻ em trong trường MN.			
57.	Chuẩn bị cho trẻ đến trường phổ thông	Học phần giúp người học nắm vững quan điểm khoa học về việc chuẩn bị cho trẻ đến trường tiểu học và phân tích thực trạng chuẩn bị cho trẻ đến trường hiện nay của gia đình và nhà trường. Trên cơ sở đó, người học có thể đánh giá mức độ sẵn sàng đến trường của trẻ và thực hiện các biện pháp cần thiết để giúp trẻ sẵn sàng đến trường.	2	Học kỳ 7	Tiểu luận
58.	Cách tiếp cận tích hợp trong giáo dục mầm non	Học phần giúp người học nắm vững quan điểm dạy học tích hợp ở bậc mầm non (bản chất và mục đích của tích hợp) và phân tích những khó khăn có thể nảy sinh khi dạy học tích hợp và thực trạng thực hiện dạy học tích hợp hiện nay. Học phần cũng giúp người học có thể phát triển Chương trình giáo dục theo cách tiếp cận tích hợp (theo chủ đề, sự kiện, dự án...).	2	Học kỳ 7	Tiểu luận
59.	Các mô hình giáo dục mầm non trên thế giới	Học phần giúp người học chọn lọc các bài học kinh nghiệm của thế giới và ứng dụng vào thực tế giáo dục mầm non Việt Nam.	2	Học kỳ 7	Tiểu luận
60.	Khóa luận tốt nghiệp	Học phần giúp người học thực hành khả năng nghiên cứu khoa học và tìm hiểu sâu về một vấn đề mà SV quan tâm.	6	Học kỳ 7	Tiểu luận
61.	Các lý thuyết về sự phát triển tâm lý trẻ em	Học phần giúp người học nắm vững các học thuyết về sự phát triển tâm lý trẻ em: trường phái sinh học quyết định, trường phái phân tâm học, trường phái hành vi, trường phái kiến tạo... giúp người học có thể ứng dụng các học thuyết này trong các hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ.	3	Học kỳ 7	Tiểu luận
62.	Thiết kế và sử dụng môi trường giáo dục trong trường mầm non	Học phần giúp người học hiểu rõ tầm quan trọng của môi trường giáo dục đối với việc học và phát triển của trẻ mầm non và nắm vững các nguyên tắc xây dựng môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học cho trẻ các độ	3	Học kỳ 7	Tiểu luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		tuổi. Trên cơ sở đó, Học phần giúp người học có khả năng thiết lập môi trường giáo dục an toàn và kích thích trẻ vui chơi, hoạt động, học tập và phát triển.			
63.	Quản lý và lãnh đạo giáo dục mầm non	Học phần giúp người học nắm vững khái niệm và vai trò của quản lý và lãnh đạo trong giáo dục mầm non, có các hiểu biết và kỹ năng cần thiết để thực hiện hiệu quả công tác quản lý, thanh tra kiểm tra nội bộ và đánh giá ở trường mầm non. Học phần cũng giúp người học có thể thực thi vai trò lãnh đạo, thúc đẩy, dẫn dắt trường phát triển, nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.	3	Học kỳ 7	Tự luận
64.	Thực tập Sư phạm	Học phần giúp người học thực thi trên thực tế (dưới sự hướng dẫn của giáo viên mầm non) các chức năng và nhiệm vụ của người giáo viên mầm non: quản lý nhóm (lớp), lập kế hoạch quá trình chăm sóc và giáo dục trẻ và tổ chức thực hiện, đánh giá và điều chỉnh kế hoạch và thực hiện kế hoạch, tham gia các hoạt động của toàn trường và phối hợp chặt chẽ với phụ huynh trong công tác chăm sóc và giáo dục trẻ. Học phần giúp người học chuẩn bị sẵn sàng về mọi mặt để có thể thực thi một cách độc lập công việc của người giáo viên mầm non.	6	Học kỳ 8	Thực hành
65.	HP1: Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng Sản Việt Nam	Học phần giúp người học có những kiến thức cơ bản: Quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc; Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; Chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân; Kết hợp phát triển kinh tế, xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh và đối ngoại; Những vấn đề cơ bản về lịch sử nghệ thuật quân sự Việt Nam; Xây dựng và bảo vệ chủ quyền biển, đảo, biên giới quốc gia trong tình hình mới; Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và động viên quốc phòng; Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; Những vấn đề cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự an toàn xã hội. Thông qua đó giúp người học phân tích được những vấn đề cơ bản về chủ trương, đường lối quốc phòng, an ninh của Đảng, Nhà nước về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, yêu chủ nghĩa xã hội, sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an; tham gia phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc. Trên cơ sở đó, người học	45 tiết	Học kỳ hè	Trắc nghiệm, Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		vận dụng để giải thích được các vấn đề về đường lối quân sự của Đảng.			
66.	HP2: Công tác quốc phòng và an ninh	Học phần bao gồm 7 chương, giúp cho người học vận dụng những kiến thức cơ bản về phòng chống chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam; phòng chống các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam; phòng chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường; phòng chống vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự an toàn giao thông; phòng chống một số loại tội phạm xâm hại danh dự, nhân phẩm của người khác; vấn đề an toàn thông tin và phòng chống vi phạm pháp luật trên không gian mạng; an ninh phi truyền thống và các mối đe dọa an ninh phi truyền thống ở Việt Nam. Thông qua đó giúp người học phân tích được những vấn đề cơ bản về công tác quốc phòng, an ninh của Đảng, Nhà nước, sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an; tham gia phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc.	30 tiết	Học kỳ hè	Trắc nghiệm, Tự luận
67.	HP3: Quân sự chung	Học phần giúp người học có kỹ năng thực hiện chế độ sinh hoạt, học tập công tác ngày, tuần; thực hiện các chế độ nề nếp chính quy, bố trí trật tự nội vụ trong doanh trại; thực hiện Điều lệnh đội ngũ từng người có súng; Đội ngũ đơn vị và sử dụng bản đồ địa hình quân sự; Phòng chống địch tiến công bằng vũ khí công nghệ cao; Ba môn quân sự phối hợp; Hiểu biết chung về các Quân, Binh chủng trong quân đội nhân dân Việt Nam.	30 tiết	Học kỳ hè	Vấn đáp, Thực hành
68.	HP4: Kỹ thuật bắn súng bộ binh và chiến thuật	Học phần giúp người học nắm bắt kỹ thuật và có kỹ năng bắn súng tiểu liên AK, sử dụng một số loại lựu đạn thông thường; thực hiện chiến thuật từng người trong chiến đấu tiến công, từng người trong chiến đấu phòng ngự, từng người làm nhiệm vụ tuần tra, canh gác.	60 tiết	Học kỳ hè	Trắc nghiệm, Tự luận

2. Công khai thông tin về đề án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp: Không có

HIỆU TRƯỞNG

Huỳnh Văn Sơn